

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

*V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyền;
2. Bà Trần Thị Diễm Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị Lan H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn a, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Trung K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn b, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Quách Thị Lan Hương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K yêu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đã đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E (nay là xã T), huyện

K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu chung hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2011 anh K vi phạm pháp luật, sau khi chấp hành án anh K về không lo làm ăn vẫn chững nào tạt ấy, không hề thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân đã 4 năm, chị H nhận thấy tình cảm của cả hai vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh K có 02 con chung là Lê Thị Giáng N, sinh ngày 12/10/2010 và Lê Thị Ái D, sinh ngày 11/10/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Ái D cho đến tuổi trưởng thành; giao con chung Lê Thị Giáng N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù anh Lê Trung K thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Lê Trung K vẫn cố tình vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối với trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Trung K đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh K yêu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H, anh K đã sống ly thân 4 năm và hiện nay vẫn không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Quách Thị Lan H được ly hôn với anh Lê Trung K. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao cháu Lê Thị Giáng N, sinh ngày 12/10/2010 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Thị Ái D sinh ngày 11/10/2013 cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Quách Thị Lan H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Trung K Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Trung K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị Quách Thị Lan H và anh Lê Trung K yêu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đã đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2009, tại Ủy ban nhân dân xã E (nay là xã T), huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không lo tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân 04 năm.

Qua xác minh tại thôn b, xã T, huyện K nơi vợ chồng chị H và anh K sinh sống, được đại diện phụ nữ thôn cũng như đại diện gia đình anh K cho biết: vợ chồng anh K và chị H thường xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng 5 năm cho đến nay.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị H và anh K có 02 con chung là cháu Lê Thị Giáng N, sinh ngày 12/10/2010 và Lê Thị Ái D, sinh ngày 11/10/2013. Hiện nay cháu N đang sống với anh K và bố mẹ anh K nên giao cháu Lê Thị Giáng N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Thị Ái D, sinh ngày 11/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H, anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản và công nợ chung*: Chị H không yêu cầu Toà giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Quách Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị Lan H.

- *Về hôn nhân:* Chị Quách Thị Lan H được ly hôn với anh Lê Trung K.

- *Về con chung:* Giao cháu Lê Thị Giáng N, sinh ngày 12/10/2010 cho anh Lê Trung K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Thị Ái D, sinh ngày 11/10/2013 cho chị Quách Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H, anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Quách Thị Lan H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0006499 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- THA dân sự huyện K;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý